

Số: /2021/TT-BNV

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ THẢO
(Lần 2)

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung và hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Lưu trữ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung và hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Lưu trữ.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành lưu trữ và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành lưu trữ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này được áp dụng đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện thành lập theo quy định của pháp luật; Đơn vị sự nghiệp thuộc tổ chức chính trị xã hội -nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp thuộc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần.

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH LƯU TRỮ

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng viên chức lưu trữ hạng II

1. Đạt tiêu chuẩn Lưu trữ viên chính (hạng II) theo quy định tại Điều 4 Chương II Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ.

2. Đã chủ trì, tham gia ít nhất 1 (một) đề tài, đề án nghiên cứu, công trình khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh (hoặc chủ trì ít nhất 1 (một) đề tài, đề án nghiên cứu, công trình khoa học cấp cơ sở) được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu; hoặc là tác giả của ít nhất 2 (hai) bài báo khoa học được công bố trên tạp chí chuyên ngành; hoặc có ít nhất 2 (hai) sáng kiến được áp dụng có hiệu quả vào công tác lưu trữ được cơ quan có thẩm quyền công nhận; hoặc tham gia biên soạn ít nhất 2 (hai) cuốn sách lĩnh vực lưu trữ hoặc lĩnh vực văn thư và lưu trữ; hoặc đã hoàn thành và được công nhận ít nhất 2 (hai) nhiệm vụ ở trên.

3. Có thời gian công tác giữ chức danh lưu trữ viên (hạng III) hoặc tương đương từ đủ 9 (chín) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên (hạng III) từ đủ 1 (một) năm trở lên.

4. Được cơ quan, đơn vị quản lý viên chức cử tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng viên chức lưu trữ hạng III

1. Đạt tiêu chuẩn Lưu trữ viên (hạng III) theo quy định tại Điều 5 Chương II Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ.

2. Đã chủ trì, tham gia ít nhất 1 (một) đề tài, đề án nghiên cứu, công trình khoa học cấp cơ sở trở lên, được cấp có thẩm quyền nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu; hoặc là tác giả của ít nhất 1 (một) bài báo khoa học được công bố trên tạp chí chuyên ngành; hoặc có ít nhất 1 (một) sáng kiến được áp dụng có hiệu quả vào công tác lưu trữ được cơ quan có thẩm quyền công nhận; hoặc tham gia biên soạn ít nhất 1 (một) cuốn sách lĩnh vực lưu trữ hoặc lĩnh vực văn thư và lưu trữ.

3. Có thời gian công tác giữ chức danh lưu trữ viên trung cấp (hạng IV) hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp lưu trữ viên trung cấp (hạng IV) từ đủ 1 (một) năm trở lên.

4. Được cơ quan, đơn vị quản lý viên chức cử tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ

a) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử viên chức tham dự kỳ thi hoặc xét thăng hạng gửi cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ

b) Sơ yếu lý lịch viên chức theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức. Sơ yếu lý lịch được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ của viên chức theo quy định;

d) Quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền thể hiện kết quả đánh giá, phân loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ;

đ) Giấy khám chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 60 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng.

e) Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ dự thi hoặc xét thăng hạng.

g) Quyết định tuyển dụng viên chức; Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp chuyên ngành lưu trữ (và chức danh nghề nghiệp tương đương nếu có); Quyết định nâng bậc lương gần nhất.

h) Văn bản liên quan để chứng minh việc được giao nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ theo tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng, gồm một trong các giấy tờ sau: (i) Quyết định cử tham gia đề tài, đề án, công trình khoa học và sản phẩm đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu; (ii) Văn bản về việc công nhận sáng kiến; (iii) Văn bản giao nhiệm vụ tham gia Đề án, nhiệm vụ đặc thù và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Người đứng đầu cơ quan, đơn vị; (iv) Văn bản của cấp có thẩm quyền xác nhận bài viết trên tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học, tham gia biên soạn sách về lĩnh vực lưu trữ hoặc lĩnh vực văn thư và lưu trữ.

Trường hợp viên chức thuộc đối tượng miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học.

Điều 6. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ quyết định việc tổ chức kỳ thi hoặc tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 34 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

2. Việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ thực hiện theo Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

CHƯƠNG III

THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP LƯU TRỮ

Điều 7. Nội dung và hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Môn kiến thức chung

a) Hình thức: Thi trắc nghiệm;

b) Nội dung: 60 câu về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về lĩnh vực lưu trữ và về viên chức;

c) Thời gian: 60 phút.

2. Môn Ngoại ngữ

a) Hình thức: Thi trắc nghiệm;

b) Nội dung: 30 câu hỏi về một trong 04 thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi do cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng quyết định.

c) Thời gian: 30 phút.

3. Môn tin học

a) Hình thức: Thi trắc nghiệm;

b) Nội dung: 30 câu hỏi về Tin học Cơ bản

c) Thời gian: 30 phút.

4. Môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức: Thi viết

b) Nội dung: Về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm dự xét thăng hạng.

c) Thời gian:

- Chức danh Lưu trữ viên chính: 180 phút;

- Chức danh Lưu trữ viên: 120 phút.

5. Trường hợp Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính thì không phải thi môn tin học và phải thông báo điểm thi cho viên chức dự thi được biết ngay khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy vi tính

Điều 8. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

CHƯƠNG IV

XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP LƯU TRỮ

Điều 9. Nội dung, hình thức và thời gian xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ từ hạng III lên hạng II

1. Vòng 1: Xét hồ sơ
 - a) Hình thức xét: Thẩm định hồ sơ
 - b) Nội dung: Theo thành phần hồ sơ quy định tại Điều 3, Điều 5 Thông tư này.
 - c) Kết quả xét vòng 1 được xác định theo thành phần hồ sơ. Nếu đạt thì người dự xét thăng hạng đủ điều kiện tham gia vòng 2.
2. Vòng 2: Kiểm tra, sát hạch chuyên môn nghiệp vụ
 - a) Hình thức: Trắc nghiệm, phỏng vấn.
 - b) Nội dung: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp lưu trữ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp lưu trữ hạng II và yêu cầu của vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng viên chức.
 - c) Thời gian: Trắc nghiệm từ 30 - 45 câu trong thời gian 60 phút; Phỏng vấn từ 30 - 60 phút, chuẩn bị 10 phút.

Điều 10. Hình thức, nội dung và thời gian xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ từ hạng IV lên hạng III

1. Vòng 1: Xét hồ sơ
 - a) Hình thức xét: Thẩm định hồ sơ
 - b) Nội dung: Theo thành phần hồ sơ quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này.
2. Vòng 2: Kiểm tra, sát hạch chuyên môn nghiệp vụ
 - a) Hình thức: Thực hành, phỏng vấn.
 - b) Nội dung: Kiểm tra về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp lưu trữ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp lưu trữ hạng III và yêu cầu của vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị đang quản lý, sử dụng viên chức.

c) Thời gian: Thực hành trong thời gian 90 phút; Phỏng vấn từ 30 - 60 phút, chuẩn bị 10 phút.

Điều 11. Quy định về cách tính điểm kiểm tra, sát hạch

Điểm kiểm tra, sát hạch chấm theo thang điểm 100 đối với từng hình thức. Điểm cụ thể đối với mỗi câu hỏi ở nội dung bài thi viết, bài thực hành và phỏng vấn do Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ quy định.

Điều 12. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ

1. Kết quả kiểm tra sát hạch đạt 100 điểm trở lên (trong đó điểm trắc nghiệm, thực hành, phỏng vấn phải đạt từ 50 điểm trở lên).

2. Kết quả kiểm tra sát hạch được xếp thứ tự điểm từ cao xuống thấp. Người trúng tuyển là người tham dự đủ 02 vòng, đủ điểm xét theo quy định tại khoản 1 Điều này và trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao (nếu có).

3. Trường hợp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ được giao có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm kiểm tra sát hạch bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Người có điểm phỏng vấn hoặc thực hành cao hơn;

b) Người có thâm niên công tác cao hơn;

c) Người có thành tích khen thưởng cao hơn trong 03 năm liên tục, liền kề với năm tổ chức xét thăng hạng.

Trường hợp vẫn không xác định được viên chức được thăng hạng theo thứ tự ưu tiên thì Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng sẽ xem xét và quyết định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét thăng hạng lần sau.

4. Không bảo lưu kết quả cho các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lưu trữ lần sau.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

2. Bãi bỏ quy định tại điểm g và h, khoản 3, Điều 4 và điểm g và h, khoản 3, Điều 5 Thông tư số 13/2014/TT-TNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu mà không tổ chức kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Lưu trữ thì đề nghị Bộ Nội vụ tổ chức kỳ thi hoặc xét chung cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Công báo; Website Chính phủ; Cổng thông tin điện tử BNV;
- Lưu: VT, Cục VTLTNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Duy Thăng